

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI** ✓

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/4/2014 đến ngày 31/12/2014**

Số chứng thực: 2269 Quyền số: SCT/B

Ngày 27-03-2015

T/M UBND XÃ UY NỖ



PHÓ CHỦ TỊCH

*Nguyễn Đình Nhân*

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 28

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cơ khí Đông Anh, được chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 1038/QĐ-BXD ngày 16/10/2013 và Quyết định số 1058/QĐ-BXD ngày 31/12/2013 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số với mã số doanh nghiệp 0100106391 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/4/2014, thay đổi lần thứ tư (04) ngày 27/8/2014.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106391 ngày 27/8/2014 là 310.000.000.000 đồng (Ba trăm mười tỷ đồng chẵn).

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Trụ sở chính: Tô 8, trị Trần Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Lại Văn Đàm	Chủ tịch HĐQT (Thôi giữ chức vụ ngày 01/02/2015)
	Ông Lã Quý Duẩn	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 01/02/2015)
	Ông Ứng Tiến Đỗ	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên
	Ông Đặng Văn Chung	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Lệ	Thành viên
	Ông Nguyễn Danh Quân	Thành viên
	Ông Đoàn Xuân Luyện	Thành viên

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Tổng Giám đốc
	Ông Đặng Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Chu Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lã Quý Duẩn	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/01/2015)
	Ông Nguyễn Đình Hóa	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Văn Lộc	Phó Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Mạnh Hà  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính Cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014  
của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI

Kính gửi: **Các cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI, được lập ngày 16/3/2015, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Vấn đề cần nhấn mạnh*

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, công tác bàn giao phần vốn Nhà nước của Công ty TNHH MTV Cơ khí Đồng Anh sang Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh LICOGI chưa được hoàn thành.



---

**Đinh Văn Thắng**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1147-2013-075-1

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.**

*Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015*

---

**Nguyễn Thị Mai Hoa**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2013-075-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2014	11/4/2014
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>486.111.048.388</b>	-
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>63.030.685.584</b>	-
1. Tiền	111		53.030.685.584	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>193.596.652.501</b>	-
1. Phải thu khách hàng	131		139.536.583.096	-
2. Trả trước cho người bán	132		5.755.243.366	-
5 Các khoản phải thu khác	135	5.2	48.304.826.039	-
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>207.733.253.988</b>	-
1. Hàng tồn kho	141	5.3	207.733.253.988	-
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>21.750.456.315</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.4	14.797.532.106	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.5	-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.5	690.912.504	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.6	6.262.011.705	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>260.979.097.850</b>	-
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>97.138.052.250</b>	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	76.642.889.630	-
- Nguyên giá	222		288.707.685.533	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(212.064.795.903)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	20.495.162.620	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>159.253.337.143</b>	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.9	159.253.337.143	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.587.708.457</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	4.587.708.457	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>747.090.146.238</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

Mẫu B 01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2014	11/4/2014
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>429.954.506.835</b>	-
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>400.540.252.016</b>	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.11	271.674.010.750	-
2. Phải trả người bán	312		48.000.041.803	-
3. Người mua trả tiền trước	313		11.404.379.472	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.12	4.536.002.077	-
5. Phải trả người lao động	315		11.333.158.697	-
6. Chi phí phải trả	316	5.13	177.619.940	-
7. Phải trả nội bộ	317		8.485.589.386	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.14	32.776.402.414	-
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		12.153.047.477	-
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>29.414.254.819</b>	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.15	29.414.254.819	-
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>317.135.639.403</b>	-
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.16</b>	<b>317.135.639.403</b>	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		310.000.000.000	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.197.434.943	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.098.717.471	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		839.486.989	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>747.090.146.238</b>	-

Người lập



Nguyễn Thanh Phúc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Lệ



ngày 16 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

Mẫu B 02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

Kỳ hoạt động  
từ 11/4/2014  
đến 31/12/2014

CHỈ TIÊU	MS	TM	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	753.985.369.514
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.17	1.151.777.206
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.17	752.833.592.308
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	687.979.978.449
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>64.853.613.859</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	37.879.215.249
7. Chi phí tài chính	22	5.20	13.778.534.491
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>13.387.682.204</i>
8. Chi phí bán hàng	24		11.109.156.144
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		33.963.007.074
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}</b>	<b>30</b>		<b>43.882.131.399</b>
11. Thu nhập khác	31	5.21	25.770.835
12. Chi phí khác	32	5.21	13.732.200
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>		<b>12.038.635</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	<b>50</b>		<b>43.894.170.034</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.22	1.885.484.630
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>42.008.685.404</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.23	1.355

Người lập

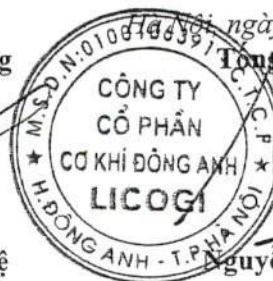


Nguyễn Thanh Phúc

Kế toán trưởng




Nguyễn Thị Lệ



ngày 16 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

Mẫu B 03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

Kỳ hoạt động  
từ 11/4/2014  
đến 31/12/2014

CHỈ TIÊU	MS	TM	VND
1	2	3	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		763.153.180.611
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(612.371.466.111)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(45.801.752.820)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(13.387.682.204)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.566.282.156)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		65.931.818.926
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(92.673.096.978)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>63.284.719.268</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(17.662.130.274)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		40.185.611.760
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>22.523.481.486</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		546.738.567.532
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(535.314.647.820)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(34.158.611.760)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(22.734.692.048)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>63.073.508.706</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>-</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>(42.823.122)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>63.030.685.584</b>

Người lập



Nguyễn Thanh Phúc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Lệ



Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Mạnh Hà

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B09 - DN

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Cơ khí Đông Anh, được chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 1038/QĐ-BXD ngày 16/10/2013 và Quyết định số 1058/QĐ-BXD ngày 31/12/2013 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số với mã số doanh nghiệp 0100106391 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/4/2014, thay đổi lần thứ tư (04) ngày 27/8/2014.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106391 ngày 27/8/2014 là 310.000.000.000 đồng (Ba trăm mười tỷ đồng chẵn).

**Các đơn vị trực thuộc Công ty bao gồm:**

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI - Nhà máy Nhôm Đông Anh	Tổ 8 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI - Kết cấu thép và xây lắp CKDA	Tổ 8 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
3	Trung tâm nghiên cứu phát triển và Cơ khí Xây dựng	Tổ 8 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Trụ sở chính: Tổ 8 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Số lao động bình quân toàn Công ty: 910 người.

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh chính: Đúc sắt, thép; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, và chứng khoán); Kinh doanh bất động sản; Nấu và tôi luyện thép, các sản phẩm đúc; Xuất nhập khẩu hóa chất công nghiệp tinh khiết và hóa chất thí nghiệm (trừ hóa chất Nhà nước cấm); Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, sản phẩm đúc, cơ khí và luyện kim; Sản xuất kim loại màu và kim loại quý; Sản xuất các sản phẩm nhôm hợp kim định hình; Thiết kế và thi công các cấu kiện và sản phẩm nhôm; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Kinh doanh các sản phẩm nhôm hợp kim định hình; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Triển khai các dịch vụ thông tin khoa học công nghệ; Thiết kế và chế tạo các sản phẩm: phụ tùng máy xây dựng thiết bị trong ngành xây dựng; Thiết kế máy xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký); Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận phù hợp chất lượng công trình xây dựng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng; Chế tạo, lắp ráp máy xây dựng; sản xuất, lắp ráp các thiết bị chịu áp lực; Chế tạo, lắp ráp giàn khung không gian; Sản xuất phụ tùng, phụ kiện, thiết bị máy cho ngành xây dựng; Kinh doanh xăng, dầu mỡ các loại; Đại lý, môi giới, đầu giá; Đại lý xăng, dầu mỡ các loại; Đại lý các sản phẩm đúc, luyện kim, cơ khí, phụ tùng, thiết bị và vật liệu bôi trơn theo nhu cầu thị trường; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Sản xuất, gia công, lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Sửa chữa, đại tu ô tô, máy kéo.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ: Nấu và tôi luyện thép các sản phẩm đúc; sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhôm hợp kim định hình; Thiết kế, chế tạo, lắp ráp giàn khung không gian (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Kinh doanh, đại lý xăng, dầu mỡ các loại; Sản xuất gia công, lắp đặt các thiết bị và kết cấu kim loại.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014 của Công ty là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty Cổ phần.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực có liên quan đến việc soạn lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014.

Không có Chuẩn mực kế toán mới nào lần đầu tiên áp dụng trong kỳ Báo cáo.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật. ký chung

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

**Công cụ tài chính**

Ghi nhận ban đầu

*Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản cho vay.

*Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi**

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tháng. Đối với giá thành sản phẩm Nhóm tính theo phương pháp phân bước sản phẩm.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

**Kỳ hoạt động ngày 11/4/2014**

**đến ngày 31/12/2014**

Số năm

Nhà xưởng, vật kiến trúc	03 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 08

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**

Chi phí trả trước ngắn hạn là các khoản chi phí về công cụ dụng cụ phục vụ cho sản xuất phân bố trong vòng 1 năm, chi phí sửa chữa máy móc thiết bị, phần mềm và khuôn ép sản phẩm.

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa phân bố từ 2 đến 3 năm và giá trị lợi thế kinh doanh phân bố trong vòng 3 năm.

**Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng trọng yếu được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Tổng giám đốc công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

**Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa có chứng từ nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

##### Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

##### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

##### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

##### Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

##### Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không lập Báo cáo bộ phận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B09 - DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
Tiền mặt	1.341.337.700	-
Tiền gửi ngân hàng	51.689.347.884	-
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>63.030.685.584</b>	<b>-</b>

**5.2 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
Công ty TNHH KCN Thăng Long	45.447.449.604	
Công ty CP Xây dựng số 20 -Licogi	533.808.000	
Tiền thuê đất được Khấu trừ theo TB số 10	1.694.470.500	-
Các khoản phải thu khác	629.097.935	-
<b>Tổng</b>	<b>48.304.826.039</b>	<b>-</b>

*Ghi chú: Khoản phải thu Công ty TNHH KCN Thăng Long là khoản phải thu tiền cổ tức.***5.3 Hàng tồn kho**

	31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
Nguyên liệu, vật liệu	55.079.384.155	-
Công cụ, dụng cụ	5.323.878.432	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	116.135.752.820	-
Thành phẩm	29.074.511.048	-
Hàng gửi đi bán	2.119.727.533	-
<b>Tổng</b>	<b>207.733.253.988</b>	<b>-</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B09-DN

**5.4 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND	
Tại ngày 11 tháng 4		-
Tăng	19.929.972.927	
<i>Điều chuyển số dư từ Công ty Nhà nước</i>	12.487.886.426	
<i>Tăng trong kỳ</i>	7.442.086.501	
Giảm	5.132.440.821	
<i>Phân bổ vào chi phí</i>	4.715.635.802	
<i>Giảm khác</i>	416.805.019	
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>14.797.532.106</b>	
	<b>31/12/2014</b>	<b>11/4/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí Khuôn đúc ép các loại	13.700.344.506	-
Công cụ dụng cụ phân bổ	852.043.220	-
Chi phí sửa chữa	213.236.255	-
Chi phí Bảo hiểm xe ô tô	31.908.125	-
<b>Tổng</b>	<b>14.797.532.106</b>	<b>-</b>

**5.5 Thuế GTGT được khấu trừ và các khoản phải thu Nhà nước**

	31/12/2014	11/4/2014
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	359.801.035	-
Các khoản khác phải thu Nhà nước	331.111.469	-
<b>Tổng</b>	<b>690.912.504</b>	<b>-</b>

**5.6 Tài sản ngắn hạn khác**

	31/12/2014	11/4/2014
	VND	VND
Tạm ứng	1.432.953.095	-
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.829.058.610	-
<b>Tổng</b>	<b>6.262.011.705</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**5.7 Tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư tại 11/4/2014	-	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	82.203.818.818	189.990.643.854	14.886.443.107	716.872.455	909.907.299	288.707.685.533
Tăng do chuyển số dư từ Công ty Nhà nước	82.203.818.818	188.851.962.028	14.054.452.380	679.806.455	909.907.299	286.699.946.980
Mua sắm trong kỳ	-	268.818.182	-	37.066.000	-	305.884.182
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	869.863.644	831.990.727	-	-	1.701.854.371
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2014</b>	<b>82.203.818.818</b>	<b>189.990.643.854</b>	<b>14.886.443.107</b>	<b>716.872.455</b>	<b>909.907.299</b>	<b>288.707.685.533</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư tại 11/4/2014	-	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	43.339.407.458	157.476.427.767	10.041.206.685	451.680.854	756.073.139	212.064.795.903
Khấu hao trong kỳ	3.311.127.287	15.604.717.864	1.295.390.849	88.386.589	60.437.269	20.360.059.858
Tăng do chuyển số dư từ Công ty Nhà nước	40.028.280.171	141.871.709.903	8.745.815.836	363.294.265	695.635.870	191.704.736.045
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại 31/12/2014</b>	<b>43.339.407.458</b>	<b>157.476.427.767</b>	<b>10.041.206.685</b>	<b>451.680.854</b>	<b>756.073.139</b>	<b>212.064.795.903</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại 11/4/2014	-	-	-	-	-	-
<b>Tại 31/12/2014</b>	<b>38.864.411.360</b>	<b>32.514.216.087</b>	<b>4.845.236.422</b>	<b>265.191.601</b>	<b>153.834.160</b>	<b>76.642.889.630</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

4.528.948.731

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU-B09 - DN

**5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND
Tại ngày 11 tháng 04	-
Tăng	22.435.742.517
<i>Tăng do chuyển số dư từ Công ty Nhà nước</i>	<i>324.446.318</i>
<i>Tăng trong kỳ</i>	<i>22.111.296.199</i>
Giảm	1.940.579.897
<i>Tăng tài sản cố định</i>	<i>1.701.854.371</i>
<i>Giảm khác</i>	<i>238.725.526</i>
<b>Tại ngày 31 tháng 12</b>	<b>20.495.162.620</b>

Chi tiết công trình	31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
Máy ép bùn khung bản	168.869.900	-
Dây chuyền cán bi C/s 12.000 tấn/ năm	17.773.642.720	-
Xe Ô tô 5 chỗ BMW 528I (484.26)	2.552.650.000	-
<b>Tổng</b>	<b>20.495.162.620</b>	<b>-</b>

**5.9 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
Công ty TNHH KCN Thăng Long (*)	159.253.337.143	-
<b>Tổng</b>	<b>159.253.337.143</b>	<b>-</b>

(\*): Công ty góp vốn liên doanh với Công ty Summit Global Management II B.V để thành lập Công ty TNHH KCN Thăng Long.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09-ĐN

**5.10 Chi phí trả trước dài hạn**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND	
Tại ngày 11 tháng 4		-
Tăng trong kỳ		8.109.402.043
<i>Điều chuyển số dư từ Công ty Nhà nước</i>		5.981.752.185
<i>Tăng do điều chuyển từ TK241</i>		69.341.344
<i>Tăng do mua sắm</i>		1.265.780.784
<i>Tăng do xuất kho</i>		792.527.730
Phân bổ vào chi phí trong năm		3.521.693.586
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>		<b>4.587.708.457</b>
	<b>31/12/2014</b>	<b>11/4/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi thế kinh doanh	1.627.994.132	-
Công cụ dụng cụ phân bổ	1.396.286.626	-
Dầu Total Azolla ZS 68	438.216.480	-
Chi phí sửa chữa	1.091.294.552	-
Chi phí lập dự án xả thải	33.916.667	-
<b>Tổng</b>	<b>4.587.708.457</b>	<b>-</b>

**5.11 Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2014	11/4/2014
	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>271.674.010.750</b>	<b>-</b>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đông Anh</i>	65.206.171.575	-
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Anh</i>	5.677.339.498	-
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Chương Dương</i>	84.803.842.354	-
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Gia Lâm</i>	14.273.999.023	-
<i>Ngân hàng TNHH MTV HSBC</i>	19.895.088.648	-
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Long Biên</i>	35.161.463.475	-
<i>Ngân hàng TNHH MTV ANZ</i>	46.656.106.177	-
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>271.674.010.750</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.132.386.787	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	3.320.309.290	-
<b>Tổng</b>	<b>4.536.002.077</b>	<b>-</b>
5.13 Chi phí phải trả	31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
Trích trước chi phí chế tạo	145.247.940	-
Trích trước tiền ăn ca, độc hại	32.372.000	-
<b>Tổng</b>	<b>177.619.940</b>	<b>-</b>
5.14 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
Kinh phí công đoàn	68.551.000	-
Bảo hiểm xã hội	600.000.000	-
Phải trả về cổ phần hóa	2.524.481.089	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	29.583.370.325	-
<i>Phải trả cổ tức các cổ đông</i>	<i>27.900.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>1.683.370.325</i>	<i>-</i>
<b>Tổng</b>	<b>32.776.402.414</b>	<b>-</b>
5.15 Vay và nợ dài hạn	31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
<b>Vay dài hạn</b>	<b>21.422.254.819</b>	<b>-</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đông Anh	1.786.666.668	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Chương Dương	13.243.728.963	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN - CN Gia Lâm	660.261.818	-
Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	3.178.947.370	-
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Đông Anh	2.552.650.000	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>7.992.000.000</b>	<b>-</b>
Vay Cán bộ công nhân viên	7.992.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>29.414.254.819</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B09 - DN

**5.16 Vốn chủ sở hữu****a. Biến động vốn chủ sở hữu***Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 11/4/2014	-	-	-	-	-	-	-
Tăng trong kỳ	310.000.000.000	-	4.197.434.943	2.098.717.471	839.486.989	42.008.685.404	359.144.324.807
Tăng do chuyển số dư từ Công ty Nhà nước	310.000.000.000	-	-	-	-	-	310.000.000.000
Lợi nhuận	-	-	-	-	-	42.008.685.404	42.008.685.404
Phân phối lợi nhuận	-	-	4.197.434.943	2.098.717.471	839.486.989	-	7.135.639.403
<b>Giảm trong kỳ</b>	-	-	-	-	-	<b>42.008.685.404</b>	<b>42.008.685.404</b>
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	27.900.000.000	27.900.000.000
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	14.074.341.811	14.074.341.811
Giảm khác	-	-	-	-	-	34.343.593	34.343.593
<b>Số dư tại 31/12/2014</b>	<b>310.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>4.197.434.943</b>	<b>2.098.717.471</b>	<b>839.486.989</b>	<b>-</b>	<b>317.135.639.403</b>

**5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng	276.097.000.000	-
Các cổ đông khác	33.903.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>310.000.000.000</b>	<b>-</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	
Vốn góp tại ngày đầu kỳ	-
Vốn góp tăng trong kỳ	310.000.000.000
Vốn góp giảm trong kỳ	-
Vốn góp tại ngày cuối kỳ	310.000.000.000
<b>Cổ tức</b>	<b>27.900.000.000</b>
Lợi nhuận phân phối các quỹ	14.074.341.811

**d. Cổ tức**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND
Cổ tức công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:	12%

5.16 **Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

e. **Cổ phiếu**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014	
	<u>Cổ phiếu</u>	
Số lượng cổ phiếu lưu hành đầu kỳ		-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		-
Số lượng cổ phiếu phát hành trong kỳ	31.000.000	
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	31.000.000	
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	31.000.000	
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	31.000.000	
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng		

f. **Các quỹ của doanh nghiệp**

	31/12/2014	11/4/2014
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Các quỹ của doanh nghiệp:</b>		
Quỹ đầu tư phát triển	4.197.434.943	-
Quỹ dự phòng tài chính	2.098.717.471	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	839.486.989	-

5.17 **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014
	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	753.985.369.514
<b>Tổng</b>	<u><u>753.985.369.514</u></u>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	
Chiết khấu thương mại	190.919.720
Hàng bán bị trả lại	960.857.486
<b>Tổng</b>	<u><u>1.151.777.206</u></u>
<b>Doanh thu thuần</b>	<u><u>752.833.592.308</u></u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**  
Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**5.18 Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	687.979.978.449
<b>Tổng</b>	<b>687.979.978.449</b>

**5.19 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.395.097.341
Cổ tức, lợi nhuận được chia	35.464.403.218
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	19.714.690
<b>Tổng</b>	<b>37.879.215.249</b>

**5.20 Chi phí hoạt động tài chính**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND
Chi phí lãi vay	13.387.682.204
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	230.478.914
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	160.373.373
<b>Tổng</b>	<b>13.778.534.491</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B09 - DN

5.21 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND
<b>Thu nhập khác</b>	
Thu tiền bán nước	8.226.166
Thu nhập khác	17.544.669
<b>Tổng</b>	<b>25.770.835</b>
<b>Chi phí khác</b>	-
Chi phí khác	13.732.200
<b>Tổng</b>	<b>13.732.200</b>
<b>Thu nhập khác thuần</b>	<b>12.038.635</b>

5.22 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>43.894.170.034</b>
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	140.617.863
- Chi phí khấu hao nguyên giá vượt 1,6 tỷ	140.617.863
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	35.464.403.218
Cổ tức lợi nhuận được chia	35.464.403.218
<b>Thu nhập chịu thuế trước thuế</b>	<b>8.570.384.679</b>
Thuế suất	22%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.885.484.630</b>

5.23 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>42.008.685.404</b>
Các khoản điều chỉnh tăng	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>42.008.685.404</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (CP)	31.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>1.355</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**5.24 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	492.605.863.436
Chi phí nhân công	58.644.252.002
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.360.059.858
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.380.446.441
Chi phí khác bằng tiền	24.703.814.846
<b>Tổng</b>	<b>622.694.436.583</b>

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan****Giao dịch với các nhân sự chủ chốt và cổ đông**

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Kỳ hoạt động từ 11/4/2014 đến 31/12/2014 VND	
		31/12/2014 VND	11/4/2014 VND
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	Thù lao và lương	2.459.464.000	
<b>Số dư các bên liên quan</b>			
<b>Số dư các bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>31/12/2014 VND</b>	<b>11/4/2014 VND</b>
Phải trả khác			
Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI)	Thành viên góp vốn	8.485.589.386	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**6.2 Công cụ tài chính****Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

	Giá trị ghi số	
	31/12/2014	11/4/2014
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	63.030.685.584	-
Phải thu khách hàng (ngắn + dài hạn)	139.536.583.096	-
Phải thu khác (ngắn + dài hạn)	48.304.826.039	-
Đầu tư tài chính khác (ngắn + dài hạn)		
<b>Tổng</b>	<b>250.872.094.719</b>	<b>-</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay nợ (ngắn + dài hạn)	301.088.265.569	-
Phải trả người bán (ngắn + dài hạn)	48.000.041.803	-
Phải trả khác (ngắn + dài hạn)	32.776.402.414	-
Chi phí phải trả	177.619.940	-
<b>Tổng</b>	<b>382.042.329.726</b>	<b>-</b>

Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành không có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính, do vậy Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty quản lý tốt các các rủi ro liên quan đến lãi suất bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay theo lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

*Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. khoản phải thu chủ yếu là của các khách hàng luân chuyển liên tục và thường xuyên đối chiếu công nợ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B09 - DN

**6.2 Công cụ tài chính (Tiếp theo)****Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2014	Đơn vị tính: VND		
	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Tổng
Phải trả khách hàng	48.000.041.803	-	48.000.041.803
Các khoản phải trả	41.261.991.800	-	41.261.991.800
Các khoản vay	271.674.010.750	29.414.254.819	301.088.265.569

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết các tài sản tài chính theo thời gian đến hạn trên cơ sở đến hạn hợp đồng của các tài sản tài chính (bao gồm cả lãi từ tài sản đó, nếu có). Việc trình bày các thông tin này là cần thiết để hiểu được việc quản lý các rủi ro thanh toán của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty có thể kiểm soát được các tài sản tài chính.

31/12/2014	Đơn vị tính: VND		
	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Tổng
Phải thu khách hàng	139.536.583.096	-	139.536.583.096
Phải thu khác	48.304.826.039	-	48.304.826.039
Tài sản ngắn hạn khác	6.262.011.705	-	6.262.011.705

**6.3 Báo cáo bộ phận**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nẫu, tôi luyện thép các sản phẩm đúc, sản xuất kinh doanh sản phẩm nhôm hợp kim định hình; chế tạo, lắp ráp giàn khung không gian và tiêu thụ sản phẩm trên khắp lãnh thổ Việt Nam, nên chúng tôi không lập Báo cáo bộ phận theo hoạt động sản xuất kinh doanh và theo khu vực địa lý.

**6.4 Số liệu so sánh**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 11/4/2014 đến ngày 31/12/2014 của Công ty là kỳ hoạt động đầu tiên của Công ty Cổ phần nên không có số liệu so sánh.

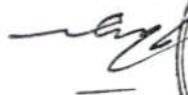
Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015

Người lập



Nguyễn Thanh Phúc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Lệ

Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

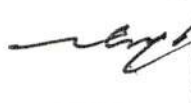
CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	31/12/2014
<b>1. BỐ TRÍ CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN</b>		
1.1. <b>Bố trí cơ cấu tài sản</b>		
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	34,93
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	65,07
1.2. <b>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</b>		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	57,55
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	42,45
<b>2. KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>		
Khả năng thanh toán tổng quát	lần	1,74
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,21
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,70
<b>3. TỶ SUẤT SINH LỜI</b>		
3.1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu thuần		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	5,83
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,58
3.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng Tài sản		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,88
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,62
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,25
<b>4. TỐC ĐỘ CHUYỂN VỐN LƯU ĐỘNG</b>		
Doanh thu thuần/Tài sản ngắn hạn bình quân	Vòng/lần	1,55

Người lập



Nguyễn Thanh Phúc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Lệ

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015

Trưởng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà